

Bản án số: 741 /2019/ DS-PT

Ngày: 21/ 8/ 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng

dịch vụ và bồi thường do

đánh giá nhân phẩm, uy tín

bị xâm hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lưu Trường Sanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Trịnh Thị Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2018/TLPT-DS ngày 16/3/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và bồi thường do đánh giá, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại”.

Do bản án của sơ thẩm số 119/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 của Tòa án nhân dân quận T bị kháng cáo.

Theo Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3444/2019/QĐ-PT ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi các vụ án thụ lý đơn

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 4/5 đường N, phường B, Quận O, TPHCM.

Bị đơn:

1. Văn phòng đăng ký đất đai A.

Trụ sở: Số 12 đường L, Phường S, quận B, TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Khánh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12 đường L, Phường S, quận B, TPHCM.

2. Ông Phạm Ngọc L (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 12 đường L, Phường S, quận B, TPHCM.

3. Ông Lê Xuân T (vắng mặt)

4. Ông Lê Hà N (vắng mặt)

5. Ông Đặng Khánh H (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Lê Nhựt T (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 01 đường T, phường B, quận T, TPHCM.
 7. Ông Nguyễn Quang C (vắng mặt)
 8. Ông Mai Tuấn B (vắng mặt)
 9. Ông Võ Thành H (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Số 719 đường Q, khu phố T, phường H, quận T, TPHCM.
- Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Khắc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện này 30/12/2016 và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L:

Ngày 01/10/2015, ông L hệ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T đề nghị tiến hành đo đạc quyền sử dụng đất tại địa chỉ 635/32 Đường Q, khu phố T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T có ông Lê Hà N và ông Đặng Khánh H lập biên bản làm việc ghi ý kiến của ông, Chi nhánh Văn phòng đồng ý đo đạc và cam kết sẽ soạn thảo hợp đồng giao cho ông. Ngày 02/10/2015, theo hướng dẫn ông đã nộp 1.000.000 đồng tiền đo đạc theo phiếu tạm ứng. Chi nhánh Văn phòng không giao hợp đồng cho ông nhưng đã thông báo cho ông biết sẽ đến đo đất vào ngày 13/10/2015. Tại buổi đo đạc do phía chi nhánh không thực hiện theo thỏa thuận giao kết ngày 01/10/2015 nên ông không đồng ý tiến hành đo đạc. Việc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai không tiếp tục đo đất mà thông báo hủy hợp đồng, trả lại tiền đặt cọc đã thể hiện sự lừa dối, bội tín nên ông không đồng ý. Ông đã nhiều lần yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng nhưng Chi nhánh vẫn không thực hiện.

Vì vậy, ông yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai A tiếp tục thực hiện hợp đồng đo đất, lập bản vẽ theo nội dung giao kết ngày 01/10/2015. Yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai A và các cá nhân ông Phạm Ngọc L, ông Lê Xuân T, ông Lê Hà N, ông Đặng Khánh H, ông Nguyễn Lê Nhựt T, ông Nguyễn Quang C, ông Mai Tuấn B và ông Võ Thành H bồi thường thiệt hại số tiền 23.175.000.000 đồng do đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông, làm cho ông bị tổn thất về tinh thần.

Bị đơn là Văn phòng đăng ký đất đai A có người đại diện là ông Đặng Khánh H trình bày:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T có nhận Phiếu đăng ký đo vẽ số 792 ngày 02/10/2015 của ông Nguyễn Khắc L yêu cầu đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng vị trí tại địa chỉ 635/32 đường Q, khu phố T, phường H, quận T để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận phiếu đăng ký, Chi nhánh đã thông báo cho ông L biết sẽ đo đất vào ngày 13/10/2015. Trong quá trình đo đất, ông L hướng dẫn ranh đất và chỉ dẫn mốc giới không đúng, có lấn sang diện tích đất hộ liền kề. Do mục đích của ông L đo đất để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không thể đo cả phần đất có tranh chấp. Tổ đo đạc đã giải thích nhưng ông L yêu cầu đo theo chỉ dẫn của ông, nếu không thì ngừng đo. Việc đo đạc không thực hiện được là do ông L không hợp tác. Tổ đo đạc đã lập biên bản ghi nhận sự việc nhưng ông L không đồng ý ký tên. Ngày 05/11/2015, Chi nhánh đã ban hành văn bản số 877/VB-CNVPĐKQTĐ thông báo cho ông L biết không tiến hành đo đạc được do đất có tranh chấp, đề nghị ông L đến Chi nhánh làm thủ tục hủy Phiếu đăng ký đo vẽ số 792

và nhận lại tiền tạm ứng. Ông L không đồng ý với thông báo trên và nhiều lần đề nghị tiếp tục việc đo đạc. Đến nay, Văn phòng đăng ký đất đai đang tạm ngưng chức năng đo đạc, lập bản vẽ, hơn nữa đất của ông L bị chồng lấn ranh, có tranh chấp nên không thể tiếp tục thực hiện được công việc đo đạc. Văn phòng đề nghị chấm dứt thỏa thuận đo đạc và đồng ý hoàn trả cho ông L số tiền 1.000.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L thì Văn phòng không đồng ý vì không làm gì ảnh hưởng đến ông L.

Các ông Lê Xuân T, Lê Hà N, Đặng Khánh H, Nguyễn Lê Nhựt T, Nguyễn Quang C, Mai Tuấn B, Võ Thành H trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị đơn và không đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Khắc L vì không xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 119/2018/DS-ST ngày 09/2/2018 đã tuyên xử:

Áp dụng Khoản 3, Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 40; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 513 và Điều 592 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Khắc L về việc: “ Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” và “ Yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm. uy tín bị xâm phạm”.

Hủy thỏa thuận đo vẽ ngày 02/10/2015;

Văn phòng đăng ký đất đai A có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Khắc L số tiền tạm ứng 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Văn phòng đăng ký đất đai A phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Khắc L được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014706 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/02/2018 ông Nguyễn Khắc L có đơn kháng cáo đề nghị xét xử lại vụ án như sau: Hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vì những người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không vô tư khách quan khi xét xử, cố ý làm trái pháp luật; chuyển cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố trách nhiệm hình sự những người này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Khi đang ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thì ông Nguyễn Khắc L có yêu cầu xin được vắng mặt.

Các bị đơn gồm ông Đặng Khánh H - đại diện Văn phòng đăng ký đất đai A và các ông: Phạm Ngọc L, Lê Xuân T, Lê Hà N, Đặng Khánh H, Nguyễn Lê Nhựt T, Nguyễn Quang C, Mai Tuấn B, Võ Thành H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước phiên tòa hôm nay. Đối với các đương sự đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L thì tại phiên tòa khi đang ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, ông L có yêu cầu xin được vắng mặt và các bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, khi đang ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thì nguyên đơn ông Nguyễn Khắc L xin được vắng mặt. Các bị đơn gồm ông Đặng Khánh H- đại diện Văn phòng đăng ký đất đai A và các ông: Lê Xuân T, Lê Hà N, Đặng Khánh H, Nguyễn Lê Nhựt T, Nguyễn Quang C, Mai Tuấn B, Võ Thành H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Riêng đối với ông Phạm Ngọc L, Tòa án cấp sơ thẩm đã niêm yết ông L tại địa chỉ số 24 L, Phường S, quận P là không đúng theo quy định của pháp luật tố tụng bởi lẽ đây là địa chỉ nơi ông L làm việc và tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập ông L thì ông L đã nghỉ hưu theo Quyết định số 95/QĐ-UBND-TC ngày 03/08/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, ông L không kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] -Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do những người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã không vô tư khách quan khi xét xử, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng nguyên đơn không cung cấp được các căn cứ để chứng minh những người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã không vô tư, khách quan khi xét xử vụ án cũng như Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”. Hội đồng xét xử xét thấy giữa lời khai của nguyên đơn và bị đơn thống nhất về việc

có xác lập thỏa thuận đo đạc, lập bản vẽ quyền sử dụng đất tại địa chỉ 635/32 Đường Q, khu phố T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, phía nguyên đơn cho rằng hai bên xác lập hợp đồng đo đạc vào ngày 01/10/2015 là không có cơ sở bởi lẽ nội dung biên bản làm việc ngày 01/10/2015 là ghi nhận đề nghị của nguyên đơn về việc được cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất không có tranh chấp và hướng dẫn của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T về việc chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận, không phải là thỏa thuận về việc đo đạc. Việc đo đạc được xác lập bởi phiếu đăng ký đo vẽ và phiếu tạm ứng ngày 02/10/2015. Theo thỏa thuận này, ngày 13/10/2015, phía bị đơn đã tiến hành đo đạc nhưng trong quá trình đo đạc không thống nhất được ranh giới thửa đất nên bị đơn không thực hiện được công việc và đã lập biên bản làm việc ngày 13/10/2015 nhưng phía nguyên đơn không chịu ký tên vào biên bản. Căn cứ biên bản làm việc ngày 13/10/2015 và văn bản số 877/VB-CNVPĐKQTĐ ngày 05/11/2015 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T thể hiện lý do bị đơn không thực hiện được việc đo đạc là do thửa đất nguyên đơn yêu cầu đo để cấp giấy chứng nhận có tranh chấp về ranh giới nên đã thông báo cho nguyên đơn biết và đề nghị nguyên đơn hủy phiếu đăng ký đo vẽ, nhận lại tiền tạm ứng. Do vậy, việc không đo đạc được không thuộc lỗi của bị đơn và đến nay bị đơn đang tạm ngưng đo đạc nên yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng là không có cơ sở chấp nhận nên cần hủy bỏ thỏa thuận đo vẽ ngày 02/10/2015 và bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời khai ra, phía nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc bị đơn xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nguyên đơn nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như phân tích trên, đề nghị này là có sở nên chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Khắc L không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40; Khoản 1, 2 Điều 269; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 531 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu-nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Khắc L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 119/2018/DS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc L về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” và “Yêu cầu bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Hủy thỏa thuận đo vẽ ngày 02/10/2015.

Văn phòng đăng ký đất đai A có nghĩa vụ hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng là 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền nợ gốc chưa thi hành án tương ứng với thời gian thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Văn phòng đăng ký đất đai A phải chịu 300.000 đồng, ông L không phải chịu. Ông L được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014706 ngày 13/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND quận T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trường Sanh